

Bản án số: 04/2018/DS-ST

Ngày: 25/5/2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thu Trang

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Võ Thị Dung

2/ Bà Lê Ngọc Lan

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Đào

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân:* Ông Hồ Văn Trung - *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.*

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã LK, tỉnh ĐN tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2017/TLST-TCDS ngày 24 tháng 10 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐST-TCDS ngày 30 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1941

Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1940

Địa chỉ : K02 Phạm Ngọc T, tổ 18, khu phố 2, phường XB, thị xã LK, tỉnh ĐN.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1965. Địa chỉ: 38/44 đường GD, phường TSN, quận TP, Thành phố H. (Văn bản ủy quyền ngày 22/11/2017)

2. *Bị đơn:*

Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1967

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố 5, phường XH, thị xã LK, tỉnh ĐN.

Chị Nguyễn Thị Thùy V, sinh năm 1971

Địa chỉ: 484 QT, khu phố 3, phường XH, thị xã LK, tỉnh ĐN.

(Anh D, anh L có mặt. Chị V, ông P, bà Y vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 09/10/2017, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Y do anh Nguyễn Văn D đại diện trình bày:*

Ngày 20/9/2014 vợ chồng ông P, bà Y vay ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thị xã LK, tỉnh ĐN số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Sau khi vay tiền, ông bà cho vợ chồng anh L, chị V là con trai và con dâu vay lại số tiền trên. Hai bên không làm giấy tờ gì. Đến năm 2016 anh L, chị V ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn, họ thừa nhận có vay số tiền trên của ông bà và hứa sau khi ly hôn xong sẽ trả nên ông bà không yêu cầu giải quyết trong vụ án ly hôn. Sau khi ly hôn, anh L và chị V không trả tiền, nên ông bà khởi kiện. Đối với ngân hàng, ông bà đã giải quyết xong.

Nay ông P, bà Y yêu cầu anh L và chị V phải trả cho ông bà 100.000.000đ. Không yêu cầu tính lãi suất của số tiền này.

** Theo biên bản lấy lời khai ngày 09/11/2017 bị đơn chị Nguyễn Thị Thùy V trình bày:*

Chị xác định chị và anh L có vay của ông P, bà Y là cha mẹ chồng chị số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) khi anh chị còn là vợ chồng. Đây là số tiền mà ông P, bà Y vay của Ngân hàng. Sau khi vay, chị và anh L vẫn trả lãi cho Ngân hàng đối với số tiền này còn nợ gốc chưa trả cho ông bà được.

Nay nguyên đơn khởi kiện chị đồng ý cùng với anh L trả cho nguyên đơn số tiền này. Phần chị sẽ trả là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

** Theo bản tự khai ngày 30/10/2017 bị đơn anh Nguyễn Thanh L trình bày:*

Anh xác định lời khai của chị V về việc anh và chị V có vay ông P, bà Y là cha mẹ ruột anh số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) là đúng. Đây là số tiền mà ông P, bà Y vay của ngân hàng. Sau khi vay, anh chị vẫn trả lãi cho ngân hàng đối với số tiền này thay cho nguyên đơn, còn tiền vốn gốc hiện chưa trả cho ông bà được.

Nay nguyên đơn khởi kiện anh đồng ý cùng với chị V trả cho nguyên đơn số tiền là 100.000.000đ. Phần anh sẽ trả là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản khác theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, chị V đều vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã xác định: Quan hệ pháp luật, người tham gia tố tụng, thẩm quyền đúng và tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Người tham gia tố tụng: Đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ

án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Riêng bị đơn là chị V không đến tham gia xét xử theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Đề nghị: - Áp dụng Điều 466, 471 Bộ luật dân sự năm 2005;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Nguyễn Thanh L và chị Nguyễn Thị Thùy V phải trả cho nguyên đơn số tiền là 100.000.000đ. Anh L trả 50.000.000đ và chị V trả 50.000.000đ.

Về án phí: Buộc chị V phải nộp 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) và buộc anh L phải nộp 2.500.000đ án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Ngày 09/10/2017 ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị Y (nguyên đơn) có đơn khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Thanh L, chị Nguyễn Thị Thùy V (bị đơn) thanh toán số tiền đã vay còn thiếu.

Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xác định là loại việc tranh chấp dân sự, về hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thẩm quyền:

Anh Nguyễn Thanh L, chị Nguyễn Thị Thùy V có địa chỉ cư trú tại thị xã LK, tỉnh ĐN là người bị nguyên đơn khởi kiện, thuộc thẩm quyền khởi kiện của Tòa án nhân dân thị xã LK, tỉnh ĐN theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị Y vắng mặt nhưng đã ủy quyền cho anh Nguyễn Văn D đại diện là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Nguyễn Thị Thùy V là bị đơn trong vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị cố tình vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4]. Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy: Năm 2014 nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 100.000.000đ, không làm giấy tờ. Nguồn gốc số tiền này là nguyên đơn vay Ngân hàng cho bị đơn vay lại. Tiền lãi do bị đơn trả cho Ngân hàng thay cho nguyên đơn còn tiền vốn gốc, bị đơn chưa trả cho nguyên đơn. Nội dung này được tất cả các đương sự thừa nhận. Bị đơn xác nhận có nợ số tiền trên

và đồng ý trả cho nguyên đơn. Cụ thể: Chị V trả 50.000.000đ và anh L trả 50.000.000đ.

Như vậy, việc vay tiền giữa các đương sự là có thật, số tiền vay được xác định là 100.000.000đ và bị đơn xác định chưa trả số tiền này. Sau khi nguyên đơn khởi kiện, bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền trên. Tuy nhiên, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng chị V vắng mặt 02 lần không có lý do.

Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử và cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc anh L và chị V phải trả cho ông P và bà Y số tiền là 100.000.000đ. Cụ thể: Chị V trả 50.000.000đ; anh L trả 50.000.000đ.

[2]. Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc chị V, anh L mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần nghĩa vụ của mình và hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn là phù hợp với quy định pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã LK là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, 473, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Y.

Buộc bị đơn là chị Nguyễn Thị Thùy V và anh Nguyễn Thanh L phải trả cho ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Y số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Cụ thể: Chị V trả 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng); anh L trả 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

- Về án phí:

Buộc chị Nguyễn Thị Thùy V phải nộp 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) và buộc anh Nguyễn Thanh L phải nộp 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Y 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 007903 ngày 24/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã LK.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án phải chịu khoản lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

** Nơi nhận:*

- TATĐN;
- VKSLK;
- THALK;
- Đương sự;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Thu Trang